

Bản án số: 87/2023/HSPT

Ngày: 13-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Như Hiên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Hoài Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 148/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Xuân T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Xuân T, sinh ngày 15/8/1991; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn C, sinh năm 1967; Họ và tên mẹ: Thân Thị L, sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1998 trú tại thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2020/HS-ST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân quận H - thành phố Hà Nội xử phạt T 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. T chấp hành xong thời gian thử thách ngày 19/7/2022. Tiền sự, nhân thân: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 13/02/2023 đến ngày 15/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, một số bị cáo khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút sáng ngày 13/02/2023, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn D sau khi đi ăn sáng cùng nhau về, P dùng số điện thoại 0988.157.599 gọi cho Nguyễn Xuân T rủ T đi đánh Bi-a ăn tiền, T đồng ý và hẹn nhau tại quán Bi-a Xmen Club tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, P và D đi xe taxi đến quán Bi-a Xmen Club, trên đường đi P vay D 9.000.000 đồng để chơi Bi-a ăn tiền và bảo D cầm tiền cho P để thanh toán tiền thắng, thua trong các ván chơi được D đồng ý. Nguyễn Xuân T sau khi được P rủ đánh bi-a đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu S bạc, biển kiểm soát 98A-093.91 đi qua cổng nhà Nguyễn Văn S thì gặp S và T rủ S đi chơi được S đồng ý. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày thì T và S đến quán Bi-a Xmen, lúc này S đi ăn sáng, T vào trong quán đợi P và D được khoảng 05 phút sau thì P và D đến. Tại đây, T và P vào bàn bi-a số 3 và thỏa thuận chơi bi-a ăn tiền bằng hình thức “Bà một lá”- nghĩa là sử dụng 13 quân bài tứ lơ khơ cùng chất bích để chơi và thỏa thuận người thắng mỗi ván được 500.000 đồng, nếu vào lỗ giữa được thêm 300.000 đồng. Riêng D ngồi cạnh bàn bi-a cầm 9.000.000 đồng cho P để thanh toán tiền thắng, thua mỗi ván. Khi P và T chơi được 2-3 ván thì S đi ăn sáng về, T bảo S cầm tiền cho T để thanh toán tiền thắng, thua trong các ván chơi và đưa cho S 3.000.000 đồng, S đồng ý. Trong quá trình chơi, thì T và P nâng mức đặt cược lên là người thắng mỗi ván được 1.000.000 đồng, nếu đánh vào lỗ giữa được thêm 500.000 đồng. Khi T chơi thua hết 3.000.000 đồng thì T vay của chủ quán là chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1998 trú tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang số tiền 10.000.000 đồng để tiếp tục chơi (T không nói cho chị L biết mục đích vay tiền để đánh bi-a ăn tiền). Sau khi vay được tiền T trả tiền thua số tiền còn lại đưa cho S cầm. T và P chơi bi-a ăn tiền; D và S phục vụ việc đếm bóng đã vào lỗ để xác định thắng thua và trả tiền cho T và P đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

01 Bàn Bia 6 lỗ, thành bàn có in chữ AILFEX; 02 Cơ chọc bi-a bằng gỗ; 16 Bóng Bi-a gồm các bóng từ 1 đến 15, các màu sắc khác nhau và 01 bóng Bi-a màu trắng trên bóng có chấm đỏ là bóng cái; 13 Lá bài tứ lơ khơ theo thứ tự từ A (Át) đến K, đều là chất Bích màu đen, mặt sau lá bài màu đỏ. Thu giữ của Nguyễn Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, Promax, màu vàng số Imei 353966102739641 trên tay Nguyễn Văn D; Số tiền 21.000.000 đồng trong túi quần dài bên trái của Nguyễn Văn D. Thu giữ của Nguyễn Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh đen, số Imei:353829102732125; Số tiền 11.000.000 đồng trong túi quần đùi phía sau bên phải của Nguyễn Văn S. Thu giữ của Nguyễn Xuân T: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu S bạc, biển kiểm soát 98A-093.91, xe cũ đã qua

sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, số imei 353982104367760, máy cũ đã qua sử dụng. Thu giữ của Nguyễn Văn P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro, màu vàng, số imei 355786372403654, máy cũ đã qua sử dụng; Số tiền 11.000.000 đồng thu giữ của S là tiền S cầm hộ T, T sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc. Đối với số tiền 21.000.000 đồng thu của D, trong đó có 11.000.000 đồng là tiền D cầm hộ P để P sử dụng đánh bạc còn lại 10.000.000 đồng là tiền của cá nhân D không sử dụng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc của các đối tượng như sau: P sử dụng số tiền 9.000.000 đồng vào việc đánh bạc. T sử dụng số tiền 13.000.000 đồng vào việc đánh bạc (gồm 3.000.000 đồng ban đầu của T và 10.000.000 đồng T vay của chị L). Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào đánh bạc là 22.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

Xử phạt: Nguyễn Xuân T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ những ngày tạm giữ (từ ngày 13/02/2023 đến ngày 15/02/2023) vào thời gian chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt các bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/4/2023 bị cáo Nguyễn Xuân T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Xuân T rút kháng cáo xin hưởng án treo và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo như vậy là nặng. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền phạt và án phí, giấy biên nhận ủng hộ quỹ vì người nghèo. Vì vậy, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội và không oan. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về tội “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà vẫn tái phạm. Án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền phạt, án phí và xác nhận ủng hộ quỹ vì người nghèo nhưng các tài liệu này không phải là tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận

kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Ngày 13/02/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D thực hiện hành vi đánh bạc, được thua bằng tiền với hình thức đánh Bi-a tại quán Bi-a Xmen Club do vợ chồng anh Đ, chị L quản lý. Số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc được chứng minh là 22.000.000 đồng

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 24/3/2023 xét xử đối với bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về hành vi Đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục cố ý phạm tội chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo cần phải nghiêm trị. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là đã cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình biên lai tiền nộp phạt, án phí, xác nhận ủng hộ quỹ vì người nghèo và xác nhận chấp hành tốt các đường lối chính sách pháp luật của địa phương. Các tài liệu do bị cáo xuất trình tại cấp phúc thẩm không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo nộp án phí, tiền phạt là trách nhiệm của bị cáo phải thực hiện với nhà nước. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cứ và đúng quy định.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại

điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

Xử phạt: Nguyễn Xuân T 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ những ngày tạm giữ (từ ngày 13/02/2023 đến ngày 15/02/2023) vào thời gian chấp hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Như Hiền